

## **BÁO CÁO**

**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng quý I,  
phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025**

-----

### **A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG QUÝ I**

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG:**

Tính đến ngày 12 tháng 3 năm 2025, Đảng bộ huyện Đam Rông có 34 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy (10 đảng bộ cơ sở, 24 chi bộ cơ sở); với 1.848 đảng viên, Trong đó: đảng viên nữ 709 chiếm 28,36%; đảng viên là người dân tộc thiểu số 710 chiếm 38,41%; đảng viên là người theo đạo 559 chiếm 30,24%. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hiện có 31 đồng chí (khuyết 09 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ), Ban Thường vụ Huyện ủy có 11 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện tại gồm 07 đồng chí (chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 02 uỷ viên chuyên trách, 02 uỷ viên kiêm chức).

### **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG**

#### **1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật, trọng tâm là: Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “*về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng*”, Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư về thực hiện nội dung Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “*về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng*”, Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW...

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 sát với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp dưới

Đảng ủy cơ sở chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng đến các chi bộ trực thuộc và toàn thể đảng viên trong Đảng bộ.

Chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy, các chi bộ trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 để làm căn cứ triển khai thực hiện.

### ***1.2. Công tác tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao của ủy ban kiểm tra các cấp***

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”; gắn với công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 tổ chức đảng và 04 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cụ thể: Công văn số 1256-CV/HU, ngày 07/01/2025 về việc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Công văn số 1258-CV/HU, ngày

09/01/2025 về việc nghiêm cứu, quán triệt các Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra tại đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Công văn số 1277-CV/HU, ngày 07/02/2025 về việc tiếp tục chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Thông báo số 446, 447-TB/HU, ngày 12/11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 1276-CV/HU, ngày 07/02/2025 về việc xem xét báo cáo kết quả chỉ đạo kiểm điểm của Ủy ban nhân dân huyện theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 1235-CV/HU, ngày 10/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy; Công văn số 1272-CV/HU, ngày 06/02/2025 về việc chỉ đạo công tác xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn Giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1269-CV/HU, ngày 23/01/2025 về việc cho chủ trương về thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội năm 2025 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; Công văn số 1290-CV/HU, ngày 20/02/2025 về việc bổ sung Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025; Công văn số 1294-CV/HU, ngày 24/02/2025 về việc quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương; Kế hoạch số 219-KH/HU, ngày 26/02/2025 về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ 2020-2025; Công văn số 1338-CV/HU, ngày 06/3/2025 về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Cơ chế phối hợp.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chuyển 01 đơn kiến nghị của công dân đến Ủy ban nhân dân huyện để xem xét, giải quyết theo quy định.

### ***1.3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra các cấp***

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thường xuyên trao đổi, hướng dẫn và góp ý để các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025, hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo đúng quy định của Đảng; chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy đã chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy theo chương trình đã ban hành.

## **2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng**

### ***2.1. Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên***

*Cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên*

Phối hợp tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

## **2.2. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên**

### *a) Giám sát thường xuyên và nắm tình hình địa bàn*

- *Cấp ủy các cấp*

- Cấp ủy các cấp định kỳ nghe cấp ủy cấp dưới và ủy ban kiểm tra cấp mình báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phân công các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ theo dõi, phụ trách địa bàn, lĩnh vực; cho ý kiến tháo gỡ những khó khăn và chỉ đạo, định hướng giải quyết các vụ việc phức tạp, nổi cộm góp phần ổn định chính trị tại địa phương.

- *Ủy ban kiểm tra các cấp*

Ủy ban kiểm tra các cấp phân công ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực tăng cường công tác giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những vi phạm có thể xảy ra.

### *b) Giám sát chuyên đề*

Chủ trì, phối hợp với các Ban của Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “*Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*”; gắn với công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 tổ chức đảng và 04 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Qua giám sát các tổ chức đảng và đảng viên được giám sát đều thực hiện tốt nhiệm vụ.

## **2.3. Thi hành kỷ luật đảng tổ chức đảng, đảng viên**

Trong quý I, toàn đảng bộ không có tổ chức đảng, đảng viên nào vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật.

## **2.4. Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên**

### *a) Giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên ủy ban kiểm tra các cấp*

Trong quý I cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp không nhận được đơn tố cáo đảng và đảng viên.

*b) Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp*

Trong quý I cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp không có tổ chức đảng, đảng viên khiếu nại kỷ luật đảng.

*c) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh*

Trong quý, Thường trực Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhận được 01 đơn kiến nghị. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Thường trực Huyện ủy chuyển Ủy ban nhân dân huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

### **3. Công tác xây dựng Ngành và công tác khác**

- Ban hành báo cáo tổng kết thi đua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Tham gia Đoàn công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy dự, chỉ đạo đại hội điểm một số chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã.

- Ban hành Báo cáo số 86-BC/UBKTHU, ngày 12/02/2025 về báo cáo đề xuất việc xử lý đơn của ông Bon Krong Ha Tông và ông Võ Văn Quảng thường trú tại thôn 2 xã Liêng Srônh.

- Ban hành Báo cáo số 87-BC/UBKTHU, ngày 18/02/2025 về việc chuẩn bị nội dung kỳ họp Tổ tham mưu.

- Ban hành Công văn số 205-CV/UBKTHU, ngày 20/02/2025 về việc bổ sung Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025.

- Ban hành Công văn số 208-CV/UBKT, ngày 28/02/2025 về việc báo cáo tình hình nhân sự phục vụ đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

- Ban hành Tờ trình số 35-TTr/UBKTHU, ngày 06/3/2025 về việc xin ý kiến về nội dung tham mưu dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế năm 2025 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với 15 trường hợp.

### **4. Đánh giá chung**

#### **4.1. Ưu điểm**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ngay từ đầu năm cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp từ huyện đến cơ sở đã tích cực, chủ động thực hiện tương đối toàn diện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định; tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát đến các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; chủ động xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2025.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã cơ bản thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025; phối hợp với các Ban của Huyện ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp ủy giao.

- Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc đã chủ động hơn trong tham mưu cho cấp ủy ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025, kịp thời xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy.

#### **4.2. Hạn chế và nguyên nhân**

Trong quý I năm 2025, đa số các tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chưa triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 đã đề ra, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung nhiệm vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ.

### **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG**

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

- Chủ động triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 đã đề ra.

#### **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM**

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (nếu có).

- Tham mưu thực hiện một số nhiệm vụ khác được Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy giao.

- Triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 đã đề ra.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Quý I năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ Quý II năm 2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Ủy viên UBKT Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- UBKT các Đảng ủy cơ sở,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA  
PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Cil Pam Ha Lan**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**  
**Quý I năm 2025**

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>					
<b>a</b>	<b>Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng</b>					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-			-	
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>ãđ</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>ah</b>	<b>Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra</b>	-	-	-	-	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	-
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>b</b>	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>					
<b>ba</b>	<b>Số đảng viên được kiểm tra</b>	-				
<b>bb</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	-				
<b>bc</b>	<b>Kết luận: Đảng viên có vi phạm</b>	-				
<b>bd</b>	<b>Phải thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>bđ</b>	<b>Đã thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>be</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	-				
<b>bg</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-				
<b>bh</b>	<b>Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm</b>	-				
<b>bi</b>	<b>Phải thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>bk</b>	<b>Đã thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>c</b>	<b>Giám sát chuyên đề</b>					
<b>ca</b>	<b>Số đảng viên được giám sát</b>	4			4	-
<b>cb</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	4			4	-



cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	4			4	-
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
cđ	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	2			2	
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	2			2	
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-		-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				-
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				-
dd	Cảnh cáo	-				-
dđ	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-			-	
dq	Giải tán	-				
đ	Giải quyết tố cáo					
đa	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
đd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				

đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng</b>					
ea	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP</b>					
g	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>	-			-	
ga	<b>Số đảng viên được kiểm tra</b>	-			-	
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gd	Đến mức phải kỷ luật	-			-	
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gh	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gk	Phải thi hành kỷ luật	-			-	
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
h	<b>Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới</b>	-			-	-
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				-
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-			-	-
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-			-	
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	<b>Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật</b>	-			-	
ia	<b>Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</b>	-			-	-
ib	<b>Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</b>	-				-
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				-
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	<b>Giám sát chuyên đề</b>	-			-	
ka	<b>Số đảng viên được giám sát</b>	-			-	-
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
kđ	<b>Số tổ chức đảng được giám sát</b>	-			-	-
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	-
l	<b>Thi hành kỷ luật</b>					
la	<b>Số đảng viên bị thi hành kỷ luật</b>	-	-	-	-	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	-
ld	Cảnh cáo	-			-	-
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-			-	
lg	<b>Xử lý khác đối với đảng viên</b>	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	<b>Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</b>	-				

lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
<b>m</b>	<b>Giải quyết tố cáo</b>					
<b>ma</b>	<b>Số giải quyết tố cáo đăng viên</b>	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>mh</b>	<b>Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>n</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng</b>					
<b>na</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
<b>ng</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
<b>o</b>	<b>Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>	-			-	
<b>oa</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	-
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				

<b>p</b>	<b>Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí</b>	-			-	
<i>pa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				-
<i>pb</i>	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<b>pc</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	-
<i>pd</i>	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>pđ</i>	<i>Tổng số tiền vi phạm</i>	-				
<b>q</b>	<b>Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo</b>					
<i>qa</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về đảng viên</i>	-				
<i>qb</i>	<i>Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<i>qc</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng</i>	-				
<i>qd</i>	<i>Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<b>r</b>	<b>Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị</b>					
<i>ra</i>	<i>Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đã thi hành kỷ luật</i>	-				

*Đam Rông, ngày 12 tháng 3 năm 2025*

**CÁN BỘ LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA**  
**PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Phạm Thị Hằng**

**Cil Pam Ha Lan**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**  
*tháng 3 năm 2025*

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>					
<b>a</b>	<b>Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng</b>					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-			-	
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>ãđ</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>ah</b>	<b>Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra</b>	-	-	-	-	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	-
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>b</b>	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>					
<b>ba</b>	<b>Số đảng viên được kiểm tra</b>	-				
<b>bb</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	-				
<b>bc</b>	<b>Kết luận: Đảng viên có vi phạm</b>	-				
<b>bd</b>	<b>Phải thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>bđ</b>	<b>Đã thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>be</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	-				
<b>bg</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-				
<b>bh</b>	<b>Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm</b>	-				
<b>bi</b>	<b>Phải thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>bk</b>	<b>Đã thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>c</b>	<b>Giám sát chuyên đề</b>					
<b>ca</b>	<b>Số đảng viên được giám sát</b>	4			4	-
<b>cb</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	4			4	-

cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	4			4	-
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
cđ	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	2			2	
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	2			2	
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-		-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				-
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				-
dd	Cảnh cáo	-				-
dd	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-			-	
dq	Giải tán	-				
d	Giải quyết tố cáo					
da	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
db	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
dd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				

đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng</b>					
ea	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP</b>					
g	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>	-			-	
ga	<b>Số đảng viên được kiểm tra</b>	-			-	
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gd	Đến mức phải kỷ luật	-			-	
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gh	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gk	Phải thi hành kỷ luật	-			-	
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
h	<b>Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới</b>	-			-	-
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				-
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-			-	-
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-			-	
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				



hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	<b>Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật</b>	-			-	
ia	<b>Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</b>	-			-	-
ib	<b>Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</b>	-				-
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				-
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	<b>Giám sát chuyên đề</b>	-			-	
ka	<b>Số đảng viên được giám sát</b>	-			-	-
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
kđ	<b>Số tổ chức đảng được giám sát</b>	-			-	-
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	-
l	<b>Thi hành kỷ luật</b>					
la	<b>Số đảng viên bị thi hành kỷ luật</b>	-	-	-	-	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	-
ld	Cảnh cáo	-			-	-
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-			-	
lg	<b>Xử lý khác đối với đảng viên</b>	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	<b>Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</b>	-				

lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
<b>m</b>	<b>Giải quyết tố cáo</b>					
<b>ma</b>	<b>Số giải quyết tố cáo đăng viên</b>	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>mh</b>	<b>Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>n</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng</b>					
<b>na</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
<b>ng</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
<b>o</b>	<b>Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>	-			-	
<b>oa</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	-
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				

<b>p</b>	<b>Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí</b>	-			-	
<i>pa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				-
<i>pb</i>	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<b>pc</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	-
<i>pd</i>	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>pđ</i>	<i>Tổng số tiền vi phạm</i>	-				
<b>q</b>	<b>Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo</b>					
<i>qa</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về đảng viên</i>	-				
<i>qb</i>	<i>Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<i>qc</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng</i>	-				
<i>qd</i>	<i>Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<b>r</b>	<b>Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị</b>					
<i>ra</i>	<i>Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đã thi hành kỷ luật</i>	-				

*Đam Rông, ngày 12 tháng 3 năm 2025*

**CÁN BỘ LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA**  
**PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Phạm Thị Hằng**

**Cil Pam Ha Lan**